

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: - **Ngân hàng TMCP H**

Địa chỉ: số 54A Nguyễn Chí T, phường T, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hoàng L** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Bùi Đức Q** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. Theo giấy uỷ quyền số 3897/2020/UQ- TGD 12 ngày 20/7/2020.

Ủy quyền lại cho anh **Ngô Văn Tiến H**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà T, số 180 – 192 Nguyễn T, phường Nguyễn Thái B, quận 1, Thành phố M

Theo giấy uỷ quyền số 5786/2022/UQ- TGD 12 ngày 08/8/2022.

* *Bị đơn*: Anh **Đặng Công T**, sinh năm 1985

Chị **Trần Ngọc N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh G

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Ngô Văn Tiến H đại diện Ngân hàng TMCP H và anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N thống nhất hiện nay vợ chồng anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N còn nợ của Ngân hàng TMCP H số tiền gốc là 2.416.500.000đ (Hai tỷ bốn trăm mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi trong hạn 990.839.092đ (Chín trăm chín mươi triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, không

trăm chín mươi hai đồng) và lãi quá hạn 33.084.443đ (Ba mươi ba triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 3.440.423.535 (Ba tỷ bốn trăm bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng) lãi tạm tính đến hết ngày 14/8/2023.

2.2 Các đương sự thống nhất cách trả nợ như sau: vào ngày 17/9/2023 (DL) vợ chồng anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 14/8/2023 là: 3.440.423.535 (Ba tỷ bốn trăm bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng) và lãi phát sinh là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh từ ngày 15/8/2023 theo hợp đồng cho vay số 0088/2019/HĐCV ngày 26/7/2019 giữa các bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay khi vợ chồng anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm trả lại bản chính:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI 447394, UBND huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/9/2007 cập nhật chỉnh lý ngày 13/01/2016 và ngày 23/7/2019. Thửa đất số 304, tờ bản đồ số 19, diện tích 10.759m² đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang, do ông Đặng Công T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI 447395, UBND huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/9/2007 cập nhật chỉnh lý ngày 03/9/2008, ngày 13/01/2016 và ngày 23/7/2019. Thửa đất số 305, tờ bản đồ số 19, diện tích 7.800m² đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang, do ông Đặng Công T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nếu vợ chồng anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N không thực hiện việc trả nợ như hai bên đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của vợ chồng anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N theo hợp đồng thế chấp số 0088/2019/BĐ

ngày 26/7/2019 đã ký kết giữa anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N với Ngân hàng TMCP H Chi nhánh Kiên Giang và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 29/7/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP H.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

2.3 Về án phí: $3.440.423.535\text{đ} = 72.000.000\text{đ} + (1.440.423.535\text{đ} \times 2\% = 28.808.470\text{đ}) = 100.808.470\text{đ}$, hòa giải thành nên các đương sự chịu 50% án phí.
Các đương sự thỏa thuận:

Anh Đặng Công T chị Trần Ngọc N nộp 50.404.235 đồng (*Năm mươi triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng*).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP H số tiền là 46.728.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo lai thu số 0002465 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Trần Thị Ngọc Ái

